TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 – 3 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp TT B, xã KBĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đào Thiên T, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp MP, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Bùi Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh T chung sống năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời. Quá trình chung sống vợ chồng xãy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình có hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thay đổi quan điểm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Đào Ngọc Hải Y, sinh ngày 26/3/2016 hiện đang sống cùng anh T. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh T nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Đào Thiên T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với anh Đào Thiên T là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh T đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L và anh T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh T được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo chị L xác định quá trình chung sống vợ chồng xãy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình có hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thay đổi quan điểm. Như vậy, Hội đồng xét xử khẳng định trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L với anh T đã có những mâu thuẫn không thể hàn gắn được là thực tế có xãy ra. Đồng thời, mâu thuẫn đó đã lâm vào tình trạng trầm trọng, dẫn đến cuộc sống chung không thể kéo dài, và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về quan hệ hôn nhân.

[5] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Y gần tròn 08 tuổi và đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị Lụa đồng ý giao con cho anh T nuôi, cấp dưỡng không đặt ra. Tuy nhiên, anh T không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Lua. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu Y thể hiện cháu có nguyện vọng được sống với cha. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và điều kiện học của cháu Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về con chung.

[6] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng anh T không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Xét về án phí dân sự: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Đào Thiên T.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Ngọc Hải Y, sinh ngày 26/3/2016 cho anh Đào Thiên T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị L không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000707 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Bùi Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Khánh Bình Đông, H. Trần Văn Thời;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh